



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025
nguồn vốn ngân sách phường Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG KON TUM
KHÓA I KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về dự toán và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi dự toán và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Xét Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Kon Tum về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách phường Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế

- Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách phường Kon Tum như sau:

1. Cộng gộp kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách của các phường: Quyết Thắng; Quang Trung; Thống Nhất; Thắng Lợi; Trường Chinh thành phường Kon Tum. Như vậy, tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của phường Kon Tum là **5.297 triệu đồng**.

2. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 đối với các công trình chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư và các dự án tạm dừng thực hiện do dư thừa trụ sở làm việc trong giai đoạn sắp xếp chính quyền hai cấp là **2.973 triệu đồng**.

3. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là **8.566 triệu đồng**, cụ thể:

- Điều chỉnh kế hoạch vốn 2025 của các dự án tạm dừng thực hiện sang các dự án mới đủ điều kiện giải ngân: 2.973 triệu đồng.

- Bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 của các phường (cũ) để thực hiện đầu tư các dự án mới: 2.593 triệu đồng.

- Bổ sung nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: 954 triệu đồng.

- Bổ sung nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ: 2.046 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 01 và phụ lục 02 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân phường vào cuối kỳ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân

dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Kon Tum Khóa I Kỳ họp chuyên đề *(lần thứ nhất)* thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các Ban HĐND phường;
- UBND phường;
- Phòng KT, HT&ĐT phường;
- Phòng VH-XH phường Kon Tum;
- Ban quản lý Dự án đầu tư phường Kon Tum;
- VP HĐND-UBND phường;
- Lưu: VT, HĐ.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hà

PHỤ LỤC 01
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CỦA PHƯỜNG KON TUM
Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày Tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Kon Tum)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nguồn vốn đầu tư	Tổng cộng gộp kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của các phường														Tổng cộng gộp kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của các phường			Điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của phường Kon Tum sau điều chỉnh				Ghi chú
		Trong đó:																									
		phường Quyết Thắng (cũ)			phường Quang Trung (cũ)			phường Thống Nhất (cũ)		phường Thắng Lợi (cũ)			phường Trường Chinh (cũ)														
		Tổng số vốn	Trong đó		Tổng số vốn	Trong đó		Tổng số vốn	Trong đó		Tổng số vốn	Trong đó		Tổng số vốn	Trong đó		Tổng số vốn	Trong đó		Tổng số vốn	Trong đó						
		Phân bổ	DP		Phân bổ	DP		Phân bổ	DP		Phân bổ	DP		Phân bổ	DP		Phân bổ	DP		Phân bổ	DP						
I		3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18=19+20	19	20	21	22	23	24	23=18-21+22	24=19-21+22	25	26
	TỔNG SỐ	314	314		700	700		500	500		900	900		2.883	2.883		5.297	5.297		2.973	8.566	-	-	10.890	10.890		
I	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	314	314		700	700		500	500		900	900		2.883	2.883		5.297	5.297		2.973	8.566	-	-	7.890	7.890		
1	Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước																										
2	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết																										
3	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương																										
4	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác	314	314		700	700		500	500		900	900		2.883	2.883		5.297	5.297		2.973	8.566			7.890	7.890		Tính cả nguồn tăng thu, TKC
5	Nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước																										
II	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu																							3.000	3.000		

PHỤ LỤC 02
CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định TMDT		Lũy kế vốn đã bỏ từ đầu năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
							Số QĐ, ngày tháng năm	Tổng số			Giảm	Tăng		
*	TỔNG SỐ							16.463		5.297	2.973	8.566	10.890	
A	PHÂN BỐ CHI TIẾT							16.463		5.297	2.973	8.566	10.890	
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG													
II	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC							16.463		5.297	2.973	5.566	7.890	
1	Xây mới hội trường tổ dân phố 4	8083565	UBND phường Quyết Thắng	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C	29/QĐ-UBND ngày 07/4/2024	210		144	144			Dừng do hiện nay dư thừa Tru sở làm việc
2	Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ Việt Nam phường Quyết Thắng; Hạng mục: Nhà hội trường, cổng tường rào	8134680	UBND phường Quyết Thắng	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C	08/QĐ-UBND ngày 17/01/2025	181		170			170	
3	Nâng cấp các đường hẻm bị xuống cấp (đợt 6)	8142116	UBND phường Quang Trung	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C	21/QĐ-UBND ngày 09/04/2025	250		250			250	
4	Cải tạo sửa chữa mở rộng trụ sở UBND phường Quang Trung (sau khi Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum bàn giao)		UBND phường Quang Trung	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C				450	450			Dừng thực hiện do chưa có chủ trương đầu tư theo Khoản 2, Điều 55 Luật đầu tư công năm 2024
5	Xây dựng hội trường tổ dân phố 4		UBND phường Thắng Lợi	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C		900		900	900			Dừng thực hiện do chưa có chủ trương đầu tư theo Khoản 2, Điều 55 Luật đầu tư công năm 2024
6	Xây dựng 03 phòng làm việc khối đoàn thể		UBND phường Thống Nhất	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C	57/NQ-HĐND ngày 29/6/2023	540		500	500			Dừng do hiện nay dư thừa Tru sở làm việc
7	Đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất đầu giá tại thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum	7996722	UBND phường Trường Chinh	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C	2191/QĐ-UBND ngày 20/06/2022	2.092		11			11	
8	Xây dựng Hội trường thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2	8099782	UBND phường Trường Chinh	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C	47/QĐ-UBND ngày 27/05/2024	1.193		7			7	
9	Nhà làm việc Ban Chỉ huy Quân sự phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum		UBND phường Trường Chinh	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C	645/QĐ-UBND ngày 03/4/2023	854		854	854			Dừng do hiện nay dư thừa Tru sở làm việc
10	Đường Văn Cao (đoạn từ đường Trần Đăng Ninh đến đường Đoàn Khuê) thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, Phường Trường Chinh		UBND phường Trường Chinh	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C		1.238		50	50			Dừng thực hiện do chưa có chủ trương đầu tư theo Khoản 2, Điều 55 Luật đầu tư công năm 2024
11	Cải tạo, sửa chữa nền, mặt đường tuyến đường Trần Văn Ôn (Đoạn từ đường Trần Đăng Ninh – Đoàn Khuê)	8131155	UBND phường Trường Chinh	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C	05/QĐ-UBND ngày 08/01/2025	495		495			495	
12	Bê tông hóa mở rộng đường Đoàn Khuê, thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường Trường Chinh	8146099	UBND phường Trường Chinh	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C	60/QĐ-UBND ngày 02/04/2025	1.200		1.166	75		1.091	
13	Nâng cấp sửa chữa tuyến đường Đinh Núp (đoạn từ đường Trần Phú đến nhà ông Thành)	8152214	UBND phường Trường Chinh	Phòng KT, HT và DT	Phường Kon Tum	C	76/QĐ-UBND ngày 28/04/2025	300		300			300	
14	Xử lý một số vị trí sụt lún trên địa bàn phường Kon Tum			Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C		1.210				1.210	1.210	Bổ sung mới
15	Nâng cấp, sửa chữa đường Âu Cơ (đoạn Hoàng Thị Loan - Huỳnh Đăng Thờ), phường Kon Tum			Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C		5.800				4.356	4.356	Bổ sung mới
III	Nguồn thu tiền sử dụng đất theo dự toán trung ương giao chi thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất											954	954	Thực hiện khi có thông báo của Sở Tài chính
IV	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ											2.046	2.046	Thực hiện khi có thông báo của Sở Tài chính